TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/DS-ST
Ngày: 13-4-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Công Trọn

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 805/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn: Bà Châu Thị D, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1962 (Vắng mặt) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2022 của nguyên đơn, cũng như lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 20/9/2020 âm lịch, ông K có tham gia hụi do ông N, bà N1 làm chủ,

loại hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, tất cả có 32 phần, ông K tham gia 01 phần, ông K góp hụi được 14 lần thì ông N, bà N1 tuyên bố bãi hụi. Đến tháng 02/2022, các bên thống nhất thoả thuận ông N, bà N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông K 30.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận, ông N, bà N1 thanh toán cho ông K được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 22.000.000 đồng đến nay chưa trả. Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu ông N, bà N1 thanh toán cho ông K số tiền 22.000.000 đồng.

Đối với bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập tham gia phiên toà theo quy định nhưng bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Phạm Văn K với ông N, bà N1 là tranh chấp hụi. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện T nên ông Phạm Văn K khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N, mặc dù đã được thông báo, triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Phía nguyên đơn cho rằng, vào ngày 20/9/2020 âm lịch, ông K có tham gia hụi do ông N, bà N1 làm chủ, loại hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, tất cả có 32 phần, ông K tham gia 01 phần, ông K góp hụi được 14 lần thì ông N, bà N1 tuyên bố bãi hụi. Đến tháng 02/2022, các bên thống nhất thoả thuận ông N, bà N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông K 30.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận, ông N, bà N1 thanh toán cho ông K được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 22.000.000 đồng.

Ông K khởi kiện yêu cầu ông N, bà N1 thanh toán cho ông K số tiền 22.000.000 đồng, vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản ngày 09/12/2022, bà N1 thống nhất về diễn biến giao dịch hụi như phía nguyên đơn trình bày, xác định còn

nợ và đồng ý thanh toán cho ông K số tiền 22.000.000 đồng. Bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N đã được toà án thông báo, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà nhưng bà N1, ông N không có mặt để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, có cơ sở xác định yêu cầu của nguyên đơn đặt ra đối với bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Văn N cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền 22.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông Phạm Văn K nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn K. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán ông Phạm Văn K số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng). Ông Phạm Văn K không phải chịu án phí, ông Phạm Văn K có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0005962 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, có mặt tính kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ